**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT QUỐC TẾ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Trần Thị Vân Trà***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0936.34.20.83, trattv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Hồng Nhật***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989.47.20.20, nhatnth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật quốc tế (tiếng Anh): International law |
| - Mã số học phần: LAW31017 |
| - Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục chính trị |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản **Kiến thức cơ sở ngành**v Kiến thức nhanh |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc**  |  Tự chọn |
| - Số tín chỉ: |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 |  |
| + Số tiết thực hành: 0 |  |
| + Số tiết tự học: 60 |  |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần tiên quyết: | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%+ Sinh viên phải nộp đầy đủ 01 bài tập nhóm và 01 bài tập cá nhân (Mục 5.1) |
| - Khoa phụ trách học phần: Luật kinh tế Điện thoại: Email: |

**2. Mô tả học phần**

Luật quốc tế là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được thực hiện dạy và học ở kỳ 7 của chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị. Sinh viên được học kiến thức cơ bản và nâng cao về pháp luật quốc tế; được rèn luyện các kỹ năng về tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua học phần.

Học phần Luật quốc tế hình thành cho sinh viên khả năng tư duy vĩ mô về vấn đề nhà nước và pháp luật. Học phần là lựa chọn phù hợp để sinh viên có cái nhìn tổng quát về toàn cảnh mối quan hệ phong phú và phức tạp giữa các quốc gia, cũng như có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về nhà nước và hệ thống pháp luật quốc gia của Việt Nam.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Luật quốc tế cung cấp khối kiến thức cơ bản và nâng cao về pháp luật quốc tế, là bộ phận pháp luật điều chỉnh các quan hệ quốc tế giữa các quốc gia và các chủ thể khác của luật quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng chính xác kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo. Sinh viên được tiếp cận các phương pháp giảng dạy và học hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| PLO1.2 | PLO2.1 |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 1.2.3 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.1.4 |
| CLO1.1 |  |  | K4 |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  |  | K4 |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | S4 |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  | S4 |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  | S4 |  |  |  |

\\

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR****học phần**  | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 3.0 | *Hiểu* các kiến thức về khái niệm, chủ thể, nguồn, nguyên tắc cơ bản, trách nhiệm pháp lý và một số quan hệ pháp luật trong lĩnh vực pháp luật quốc tế | - Thuyết trình- Tự học- Nghiên cứu tình huống- Thảo luận | - Trắc nghiệm- Tự luận- Phỏng vấn |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* việc thực hiện nghĩa vụ pháp lý quốc tế trong các lĩnh vực pháp luật quốc tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam | - Thuyết trình- Tự học- Làm việc nhóm- Nghiên cứu tình huống- Thảo luận | - Tự luận- Báo cáo bài tập nhóm- Thuyết trình bài thu hoạch nhóm- Quan sát- Phỏng vấn |
| CLO2.1 | 4.0 | *Thành thạo* xem xét, đánh giá các quy định luật quốc tế, các vấn đề pháp lý quốc tế trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác;  | - Thuyết trình- Tự học- Nghiên cứu tình huống- Thảo luận- Làm việc nhóm | - Tự luận- Quan sát- Phỏng vấn- Bài tập cá nhân |
| CLO2.2 | 4.0 | *Thành thạo* sử dụng bối cảnh xã hội để làm tiêu chuẩn đánh giá, phản biện các hiện tượng pháp lý trong lĩnh vực luật quốc tế | - Bài tập- Tự học- Làm việc nhóm- Nghiên cứu tình huống- Thảo luận | - Tự luận- Quan sát- Phỏng vấn- Bài tập cá nhân |
| CLO2.3 | 4.0 | *Thành thạo* sử dụng kiến thức pháp luật quốc tế để giải quyết các vấn đề pháp lý quốc tế trong thực tiễn | - Bài tập- Tự học- Làm việc nhóm- Nghiên cứu tình huống- Thảo luận | - Tự luận- Quan sát- Phỏng vấn- Bài tập cá nhân |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,****minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ****đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ****% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** |  | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhómSV nạp bài qua LMS và thuyết trình bài tập nhómGV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2 | 40% | 30% |
| CLO2.1 | 35% |
| CLO2.2 | 35% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân SV nạp bài qua LMSGV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.1 | 50% | 20% |
| CLO2.3 | 50% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** |  | **50%** |
|  Lý thuyết | Thi viếtTT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 20% |  |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO2.1 | 20% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO2.3 | 20% |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |
| --- |
| **Sản phẩm 1: Báo cáo bài tập nhóm** |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Trình bày nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam  | - Cơ sở pháp lý chính xác- Trình bày đầy đủ nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | 1 |
| Đánh giá thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | - Cơ sở pháp lý và thực tiễn chính xác- Trình bày chính xác thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam- Đánh giá được thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | 3 |
| Đề xuất giải pháp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | - Giải pháp phải trên cơ sở đánh giá thực trạng- Giải pháp phải thực thi được trên thực tiễn | 3 |
| **Sản phẩm 2: Thuyết trình bài tập nhóm** |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Slide thuyết trình | - Slide có màu sắc đối lập, dễ nhìn- Ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu | 0.5 |
| Người thuyết trình | - Tất cả các thành viên tham gia thuyết trình- Tự tin, mạch lạc, thoát ly văn bản | 0.5 |
| Trả lời câu hỏi về nội dung thuyết trình | - Phản ứng nhanh- Trả lời chính xác các câu hỏi về kiến thức- Bảo vệ được quan điểm của nhóm | 2 |
| **Tổng** | **10** |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Cơ sở pháp lý chính xác | Trích dẫn chính xác cơ sở pháp lý để giải quyết tình huống | 2 |
| Giải quyết tình huống | Giải quyết tình huống đúng luật | 8 |
| **Tổng** | **10** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB Công an nhân dân, 2020.

[2] Lê Thị Hoài Ân, Nguyễn Toàn Thắng, *Giáo trình Công pháp quốc tế*, NXB Đại học Vinh, 2014.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] PGS.TS. Nguyễn Bá Diến (chủ biên), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết: 20 tiết***

***Thảo luận: 10 tiết***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **Modul 1: Khái quát về Luật quốc tế** |
| 1 (2)2 (2) | 1.1. Khái niệm Luật quốc tế1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật quốc tế  | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 5-15- Đọc tài liệu [2], trang 7-15- Đọc tài liệu [3], trang 25-40, trang 53-57- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO2.1 | A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Tự học |
| 3 (2)4 (2) | 1.3. Nguồn của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 25-35, trang 83-109- Đọc tài liệu [2], trang 57-84- Đọc tài liệu [3], trang 40-53, trang 188-224- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO2.1CLO2.3 | A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Tự học |
| 5 (2)6 (2) | 1.4. Chủ thể của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 57-83, trang 247-279- Đọc tài liệu [2], trang 87-109- Đọc tài liệu [3], trang 118-159, trang 689-722- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO2.1CLO2.3 | A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Tự học |
| 7 (2) | 2.5. Trách nhiệm pháp lý quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 479-500- Đọc tài liệu [2] trang 352-382- Đọc tài liệu [3], trang 777-804- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO2.1CLO2.2CLO2.3 | A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Tự học |
| **Modul 2: Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế**  |
| 8 (2)9 (2) | 2.1. Khái niệm 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 39-57- Đọc tài liệu [2], trang 21-56- Đọc tài liệu [3], trang trang 70-118- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO2.3 | A1.2A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Tự học |
| **Modul 3: Một số lĩnh vực pháp luật trong Luật quốc tế** |
| 10 (2) | 3.1. Dân cư trong Luật quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm- Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 135-161- Đọc tài liệu [2], trang 161-186- Đọc tài liệu [3], trang 159-188- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO2.3 | A1.1A1.2A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Làm việc nhóm- Tự học |
| 11 (2)12 (2)13 (2) | 3.2. Lãnh thổ trong Luật quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm- Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 161-211- Đọc tài liệu [2], trang 186-247- Đọc tài liệu [3], trang 431-456, trang 582-661- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao- Nộp bài báo cáo bài tập nhóm- Thuyết trình bài tập nhóm | CLO1.1CLO1.2CLO2.1CLO2.2CLO2.3 | A1.1A1.2A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Làm việc nhóm- Tự học |
| **Modul 4: Giải quyết tranh chấp quốc tế** |
| 14 (2)15 (2) | 4.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế và nguyên tắc giải quyết tranh chấp quốc tế4.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế | ***Trên lớp:***- Địa điểm: phòng học- Thuyết trình- Hướng dẫn sinh viên thảo luận - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống- Hướng dẫn sinh viên tự học  | - Đọc tài liệu [1], trang 393-439- Đọc tài liệu [2], trang 304-352- Đọc tài liệu [3], trang 747-777- Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao- Nộp bài tập cá nhân | CLO1.1CLO2.1CLO2.2CLO2.3 | A1.2A2 |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Làm việc nhóm- Tự học |
| ***Ở nhà:***- Học bài giảng Elearning- Làm việc nhóm- Tự học |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng Khoa** | **Giảng viên** |
|  | Phạm Thị Huyền Sang | Trần Thị Vân Trà Nguyễn Thị Hồng Nhật |